

Bản án số: 05/2017/HC-PT

Ngày 05 tháng 10 năm 2017

V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Lập

Ông Trương Thành Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hiến – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2017/TLPT-HC ngày 07/9/2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2017/QĐ-PT ngày 25/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐ-PT ngày 29/9/2017, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Tấn Diệu H, sinh năm 1961 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số X, khu phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người bị kiện: Ông Trịnh Khắc L – Cảnh sát khu vực thuộc Công an phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (*có mặt*)

Địa chỉ: Số X1, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Tấn Diệu H - người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2017 và tại phiên tòa người khởi kiện bà Nguyễn Tấn Diệu H trình bày:

Khoảng 23 giờ đến 24 giờ các ngày 04 và 06/4/2017, ông Trịnh Khắc L – Cảnh sát khu vực thuộc Công an phường T và ông Nguyễn Đức V là Phó trưởng Công an phường T đến kiểm tra hộ khẩu nhà bà. Khi kiểm tra thì ông L và ông V nói rằng: Bà cho anh Lê Cẩm Q đến lưu trú mà không đăng ký tạm trú. Ngày hôm sau, ông L mời bà đến Công an phường T làm việc từ lúc 07 giờ 30 phút đến 14 giờ cùng ngày, yêu cầu bà ký vào biên bản vi phạm hành chính về việc không đăng ký tạm trú cho anh Lê Cẩm Q. Bà trả lời rằng: Khoảng tháng 02/2017 bà có thông báo cho ông L biết về việc anh Lê Cẩm Q đến tạm trú nhà bà và ông L có hướng dẫn cho bà làm đơn xin tạm trú cho anh Q. Bà đã nộp đơn xin bảo lãnh đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật, kèm theo hộ chiếu của anh Q. Nhưng ông L buộc bà phải ký vào biên bản vi phạm hành chính mới cho về. Ông L không đọc cho bà nghe và cũng không cho bà xem biên bản ghi gì. Vì sợ bị bắt nên bà có ký vào biên bản do ông L tự lập và ông L nói không được đăng ký tạm trú gì hết, vì anh Q không có chứng minh nhân dân, hộ chiếu của anh Q không có giá trị pháp lý để đăng ký tạm trú; phải có chứng minh nhân dân mới được đăng ký tạm trú.

Cùng ngày ông Trịnh Khắc L ban hành Quyết định số 6644/QĐ-XPHC ngày 07/4/2017 về việc xử phạt bà về hành vi không thực hiện đúng quy định về đăng ký tạm trú.

Bà H cho rằng Quyết định số 6644/QĐ-XPHC ngày 07/4/2017 của ông Trịnh Khắc L là không đúng sự thật, không có cơ sở và không đúng Luật cư trú năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2013; là vi phạm quyền tự do cư trú của công dân đã được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 6644/QĐ-XPHC ngày 07/4/2017 của ông Trịnh Khắc L.

Tại bản tường trình ngày 01/6/2017 và tại phiên tòa người bị kiện ông Trịnh Khắc L trình bày:

Vào ngày 28/02/2017 bà Nguyễn Tấn Diệu H có thông báo cho Công an phường T biết về việc anh Lê Cẩm Q, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú tại: Đường 33, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh đến nhà bà lưu trú và bà có viết đơn xin bảo lãnh đăng ký tạm trú cho anh Lê Cẩm Q, có kèm theo hộ chiếu của anh Q.

Đến ngày 31/3/2017 Công an phường T mời bà H và anh Q đến làm việc và thông báo cho anh Q biết: anh Q không đủ điều kiện đăng ký tạm trú tại hộ gia đình bà H. Lý do: Anh Q không có chứng minh nhân dân; Hiện tại nhà và đất của gia đình bà H nằm trong diện giải tỏa theo Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 1448 ngày 26/5/2016 của Chủ tịch UBND thành phố P. Cảnh sát khu vực đã thông báo cho bà H và anh Q biết việc anh Q không được phép tạm trú. Nếu không chấp hành, Công an phường T đến kiểm tra nếu phát hiện vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vào lúc 01 giờ 36 phút ngày 06/4/2017, Công an phường T tiến hành kiểm tra đột xuất hộ khẩu nhà bà H. Khi kiểm tra, bà H là chủ hộ có dẫn Cảnh sát khu vực và lực lượng bảo vệ dân phố đi kiểm tra từng phòng. Qua kiểm tra phát hiện có anh Lê Cẩm Q đang ở tại nhà bà H. Bà H trình bày ý kiến và được

ông lập biên bản, đồng thời ông yêu cầu bà H phải có mặt tại Công an phường T vào sáng ngày 07/4/2017 để làm việc.

Sáng ngày 07/4/2017 bà H đến Công an phường và ông là người trực tiếp làm việc với bà. Tại đây ông đã lập biên bản vi phạm hành chính số 05521; Căn cứ Điều 30 Luật cư trú năm 2006; Nghị định số 31/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ; Thông tư số 35/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an; Điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, ông đã ra Quyết định số 6644/QĐ-XPHC ngày 07/4/2017 xử phạt hành chính đối với bà Nguyễn Tấn Diệu H về hành vi không thực hiện đúng quy định về đăng ký tạm trú.

Nay bà Nguyễn Tấn Diệu H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 6644/QĐ-XPHC ngày 07/4/2017, ông không đồng ý, ông đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Điều 3, Điều 30 Luật cư trú năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2013; Điều 16 Thông tư số 35/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật cư trú và nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú; khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 58, Điều 66, Điều 67 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm a khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 66 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tấn Diệu H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 6644/QĐ-XPHC ngày 07/4/2017 của ông Trịnh Khắc L – Cảnh sát khu vực thuộc Công an phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Tấn Diệu H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/7/2017 bà Nguyễn Tấn Diệu H có đơn kháng cáo, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, với lý do nội dung bản án nhận định không có cơ sở vững chắc và thiếu căn cứ pháp lý, cụ thể Tòa án nhân dân thành phố P không xem xét đến quyền lợi của người dân, và quyền của công dân mà Hiến pháp Nhà nước đã quy định, ngoài ra phán quyết của Tòa án chưa phản ánh đúng nội dung của quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc ông Trịnh Khắc L phải hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về việc an ninh trật tự, an toàn xã hội đối với bản thân bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo đề ngày 31/7/2017 của bà Nguyễn Tấn Diệu H nộp đến Tòa án trong hạn luật định, phù hợp với Điều 205 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện; không rút đơn kháng cáo và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa đề nghị: HĐXX phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của bà Nguyễn Tấn Diệu H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P.

[4] Người khởi kiện đề nghị hủy bản án sơ thẩm, buộc ông Trịnh Khắc L phải hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6644/QĐ-XPHC ngày 07/4/2017.

[5] Người bị kiện đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và tranh luận của các đương sự; phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Sau khi Hội đồng xét xử phúc thẩm nghị án. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[7] Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là: *“Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội”* là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Tấn Diệu H không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể: hủy bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà; buộc ông Trịnh Khắc L phải hủy Quyết định số 6644/QĐ-XPHC ngày 07/4/2017 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà (viết tắt là Quyết định số 6644).

** Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 6644:*

[9] Khoản 1 Điều 66 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân: *“1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 300.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình; đến 400.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội và lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội; đến 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy...”*.

[10] Khi kiểm tra đột xuất hộ khẩu nhà bà Nguyễn Tấn Diệu H phát hiện có anh Lê Cẩm Q đang ở tại nhà bà H, cảnh sát khu vực ông Trịnh Khắc L đã lập biên bản và ra Quyết định số 6644 xử phạt hành chính đối với bà H về hành vi không thực hiện đúng quy định về đăng ký tạm trú, với số tiền phạt là 200.000 đồng.

** Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 6644:*

[11] Ngày 28/02/2017 bà H có đơn xin bảo lãnh đăng ký tạm trú cho anh Lê Cẩm Q (kèm theo hộ chiếu của anh Q).

[12] Ngày 31/3/2017 Công an phường T mời bà H và ông Q đến làm việc và thông báo về việc anh Q không đủ điều kiện đăng ký tạm trú tại hộ gia đình bà H.

[13] Ngày 06/4/2017 Công an phường T tiến hành kiểm tra đột xuất hộ khẩu nhà bà H và phát hiện anh Lê Cẩm Q đang ở tại nhà bà H; chủ hộ bà H không thực hiện đúng quy định về đăng ký tạm trú đối với anh Q.

[14] Ngày 07/4/2017 ông Trịnh Khắc L – cảnh sát khu vực thuộc Công an phường T đã lập biên bản vi phạm hành chính về đăng ký quản lý cư trú đối với bà Nguyễn Tấn Diệu H. Cùng ngày ông Trịnh Khắc L đã ra quyết định số 6644 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không thực hiện đúng quy định về đăng ký tạm trú đối với bà H, với số tiền phạt 200.000 đồng.

[15] Khoản 1 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định “*Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản, trừ trường hợp xử phạt không lập biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này.....*”

[16] Khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính “*Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính...*”

[17] Như vậy, Quyết định số 6644 được ban hành đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

** Về nội dung xử phạt vi phạm hành chính của Quyết định số 6644:*

[18] Điều 30 Luật cư trú năm 2006 quy định thủ tục đăng ký tạm trú:

1. Đăng ký tạm trú là việc công dân đăng ký nơi tạm trú của mình với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và được cơ quan này làm thủ tục đăng ký tạm trú, cấp sổ tạm trú cho họ.

2. Người đang sinh sống, làm việc, lao động, học tập tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn nhưng không thuộc trường hợp được đăng ký thường trú tại địa phương đó thì trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày đến phải đăng ký tạm trú tại Công an xã, phường, thị trấn.

3. Người đến đăng ký tạm trú phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi người đó đã đăng ký thường trú; giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở đó; nộp phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu, bản khai nhân khẩu; trường hợp chỗ ở hợp pháp là nhà do thuê, mượn hoặc cho ở nhờ của cá nhân thì phải được người cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ đồng ý bằng văn bản.

4.....”

[19] Điều 16 Thông tư 35/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật cư trú và Nghị định số 81/2014/NĐ-

CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú hướng dẫn Thủ tục đăng ký tạm trú như sau:

1. Hồ sơ đăng ký tạm trú bao gồm:

a) Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu; bản khai nhân khẩu (đối với các trường hợp phải khai bản khai nhân khẩu);

b) Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 31/2014/NĐ-CP (trừ trường hợp được chủ hộ có sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú đồng ý cho đăng ký tạm trú thì không cần xuất trình giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp). Trường hợp chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ thì phải được người cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ đồng ý cho đăng ký tạm trú vào chỗ ở của mình và ghi vào phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu, ký, ghi rõ họ, tên; trường hợp người cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ đã có ý kiến bằng văn bản đồng ý cho đăng ký tạm trú vào chỗ ở của mình thì không phải ghi vào phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu.

Xuất trình chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi người đó thường trú.

2. Người tạm trú được chủ hộ đồng ý cho nhập vào sổ tạm trú hoặc đồng ý cho đăng ký tạm trú tại nơi thường trú của chủ hộ thì việc đồng ý phải được ghi vào phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu, ký, ghi rõ họ tên và ngày, tháng, năm.

3. Người đăng ký tạm trú nộp hồ sơ đăng ký tạm trú tại Công an xã, phường, thị trấn.

[20] Hội đồng xét xử xét thấy:

[21] Tại đơn xin bảo lãnh cho đăng ký tạm trú của bà Nguyễn Tấn Diệu H gửi Công an phường T, có nội dung: đề nghị Công an phường T làm thủ tục cho anh Lê Cẩm Q được tạm trú nhà bà từ ngày 24/02/2017 đến ngày 24/10/2017 (kèm theo đơn là bản photo hộ chiếu của anh Q).

[22] Tại biên bản làm việc ngày 31/3/2017 thể hiện: Công an phường T đã mời bà H và anh Q để giải thích và thông báo về việc anh Q không đủ điều kiện đăng ký tạm trú vì trong quá trình tiếp nhận hồ sơ anh Q chưa xuất trình được chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi anh Q đang thường trú; hiện tại nhà và đất của hộ gia đình bà Nguyễn Tấn Diệu H đang trong diện giải tỏa theo quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất.

[23] Mặc dù đã được giải thích nhưng bà H và anh Q vẫn chưa bổ sung Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có xác nhận của Công an phường Bình An, thành phố Hồ Chí Minh nơi anh Q thường trú. Đến ngày 06/4/2017 qua kiểm tra hộ khẩu nhà bà H phát hiện anh Q vẫn tiếp tục ở tại nhà bà H là đã có hành vi không thực hiện đúng quy định về đăng ký tạm trú.

[24] Điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về vi phạm quy định đăng ký và quản lý cư trú “1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: a) Cá nhân, chủ hộ gia đình không thực hiện đúng quy định về

đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú hoặc điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú..”

[25] Đối chiếu quy định trên, việc ông Trịnh Khắc L lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định số 6644 ngày 07/4/2017 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Tấn Diệu H về hành vi không thực hiện đúng quy định về đăng ký tạm trú là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[26] Từ các căn cứ trên, xét thấy Quyết định số 6644 ngày 07/4/2017 do ông Trịnh Khắc L – cảnh sát khu vực thuộc Công an phường T ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Tấn Diệu H; Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

[27] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, bà Nguyễn Tấn Diệu H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

1/ Bác kháng cáo của bà Nguyễn Tấn Diệu H

Giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

***Áp dụng:** Điều 5, Điều 29, Điều 30, Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 3, Điều 30 Luật cư trú năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2013; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử:** Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tấn Diệu H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 6644/QĐ-XPHC ngày 07/4/2017 của ông Trịnh Khắc L – Cảnh sát khu vực thuộc Công an phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Tấn Diệu H.

Về án phí:

Bà Nguyễn Tấn Diệu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0012850 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Tấn Diệu H đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Bà Nguyễn Tấn Diệu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0014122 ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án

dân sự thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Tấn Diệu H đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 05/10/2017)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp.PR - TC;
- TAND Tp.PR - TC;
- Chi cục THADS Tp. PR – TC
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Phòng HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thành